TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2018/HS-ST
Ngày: 26/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bạch Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phan Trọng Điền;

- Ông Nguyễn Văn Hùng.

Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thanh Kiều - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2018 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 24/TB-TA ngày 20/9/2018 đối với:

Bị cáo: Đoàn Thị P, sinh ngày 28/9/1969; nơi sinh: AP - An Giang; quê quán: phường A, thành phố CD, tỉnh An Giang; nơi cư trú (ĐKHKTT) và chỗ ở hiện nay: số 377, đường Nguyễn Văn Thoại, tổ 4, khóm CT2, phường B, thành phố CD, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 09/12; giới tính: nữ; dân tộc: kinh; tôn giáo: đạo phật; con ông Đoàn Văn H (chết năm 1972) và bà Nguyễn Thị Nh (chết năm 1989); chồng Võ Minh Q (sinh năm 1969); con: Võ Thị Thúy O (sinh năm 1990) và Võ Minh T (sinh năm 1993).

Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Em Lý Loàn T, sinh năm 1992; địa chỉ: tổ 4, khóm CT2, phường B, thành phố CD, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- Chị Võ Thị Hằng M, sinh năm 1976; địa chỉ: số 31, ấp PT, xã DP, huyện AP, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- Anh Trần Huy H, sinh năm 1978; địa chỉ: tổ 01, khóm CT, phường B, thành phố CD, tỉnh An Giang; có mặt.

- Anh Võ Phước H1, sinh năm 1973; địa chỉ: tổ 04, khóm CT2, phường B, thành phố CD, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Bà Võ Thị N, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đoàn Thị P bị Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 16 giờ 00 ngày 25/3/2018, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, lực lượng Công an phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, kiểm tra, bắt quả tang Đoàn Thị P đang đánh bạc ăn thua bằng tiền, dưới hình thức ghi bán số đề cho nhiều người.

Vật chứng thu giữ gồm: 07 tờ phơi số đề, ghi bán trong ngày 25/3/2018, theo kết quả xổ số kiến thiết đài Kiên Giang, tổng số tiền trên phơi đề 9.110.500 đồng. Trong đó, tiền mặt 1.642.000 đồng của P có được từ việc ghi bán số đề trong ngày 25/3/2018, 02 máy tính hiệu CASIO, 05 tờ giấy than màu xanh, 01 bút bi, 01 điện thoại di động nhãn hiệu hiệu Nokia C2-00 có 01 sim số 01688.445099; đã chuyển giao Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc.

Căn cứ các Kết luận giám định số 213/KLGT-PC54 và 284/KLGT-PC54 ngày 23/4/2018, 25/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, ghi nhận:

- Chữ viết trên tài liệu cần giám định, ký hiệu từ A1 đến A3 so với chữ viết của Đoàn Thị P trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 do cùng một người viết ra.

- Chữ viết trên tài liệu cần giám định, ký hiệu A4 so với chữ viết của Đoàn Thị P, Lý Loàn T trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3 và M4 do cùng một người viết ra.

- Chữ viết trên tài liệu cần giám định, ký hiệu từ A5 đến A7 so với chữ viết của Đoàn Thị P, Lý Loàn T trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3 và M4 không phải do cùng một người viết ra.

Ngày 28/5/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Châu Đốc ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Đoàn Thị P.

Trước Cơ quan Điều tra, bị cáo khai, từ tháng 03/2018 đến ngày phạm tội quả tang, bị cáo bắt đầu bán số đề được thua bằng tiền trực tiếp với người mua và hưởng lợi bất chính 1.500.000 đồng. Ngày 25/3/2018, bị cáo ghi và bán số đề

cho nhiều người. Trong đó, có ghi bán số đề cho Võ Thị Hằng M, Trần Huy H (những người còn lại không rõ họ tên, địa chỉ) được số tiền 9.110.500 đồng (tiền mặt 1.642.000 đồng, người mua còn nợ 7.468.500 đồng). Cách thức ghi bán số đề trực tiếp cho khách đến mua và thu tiền mặt, kết quả ăn thua tính theo kết quả xổ số kiến thiết, gồm các lô: lô A, B (02 con số của giải tám và 02 con số của giải đặc biệt) mua 1.000 đồng/số trúng 80.000 đồng; số bao lô (02 số sau cùng của tất cả các giải) mua 1.000 đồng/số trúng 80.000 đồng; số đá (những cặp số, người mua tự chọn theo 02 số sau cùng của tất cả các giải) mua 30.000 đồng/số trúng 700.000 đồng; xỉu chủ (kết quả xổ số lô 03 con số của giải bảy và 03 con số cuối cùng của giải đặc biệt) mua 1.000 đồng/số trúng 600.000 đồng. Khoảng 16 giờ 00 cùng ngày, bị cáo đang ghi bán số đề thì bị bắt quả tang và bị thu giữ các vật chứng: 07 tờ phơi số đề, ghi bán trong ngày, theo kết quả xổ số kiến thiết Đài Kiên Giang, tổng số tiền trên phơi đề 9.110.500 đồng; tiền mặt 1.642.000 đồng của P có được từ việc ghi bán số đề trong ngày 25/3/2018; 02 máy tính hiệu CASIO; 05 tờ giấy than màu xanh; 01 bút bi; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu hiệu Nokia C2-00 có 01 sim số 01688.445.099. Bị cáo khai nhận các tờ phơi đề đánh dấu số 02, 04, 05, 06 (ký hiệu giám định A1, A2, A3 và A5) do bị cáo ghi bán; tờ phơi đánh số 01 (ký hiệu giám định A4) do bị cáo nhờ Lý Loàn T ghi giúp; tờ phơi đánh dấu số 03, 07 (ký hiệu giám định A6, A7) là của một người phụ nữ (không rõ họ tên, địa chỉ) ghi số mua, giao cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Lý Loàn T khai nhận, khoảng 16 giờ 00 ngày 25/3/2018, bị cáo P có nhờ T giúp ghi bán tờ phơi đề đánh số 01 (ký hiệu giám định A4), số tiền 1.206.000 đồng, không hưởng lợi từ việc ghi số đề giúp bị cáo.

Ngày 20/7/2018, Lý Loàn T bị Công an thành phố Châu Đốc xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức bán số lô đề ăn thua bằng tiền, theo Quyết định số 0024503/QĐ-XPHC ngày 20/7/2018.

Võ Thị Hằng M, Trần Huy H đồng khai, vào ngày 25/3/2018, M và H không mua số đề của bị cáo P.

Võ Phước H1 khai, không biết việc bị cáo đến nhà H1 ghi bán số đề.

Người chứng kiến, Võ Thị N khai, vào khoảng 16 giờ 00 ngày 25/3/2018, N có chứng kiến lực lượng công an bắt quả tang bị cáo P có hành vi đánh bạc với hình thức ghi bán số đề và lập biên bản thu giữ vật chứng.

Bản Cáo trạng số 58/CT-VKS-CĐ ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Đoàn Thị P về tội "*Đánh bạc"* theo quy định khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo P khai nhận hành vi đánh bạc với hình thức ghi bán số đề như lời khai thể hiện tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra và bị thu giữ vật chứng như nội dung cáo trạng thể hiện. Ngoài ra, bị cáo khai bắt đầu bán số đề được thua bằng tiền từ tháng 03/2018 đến ngày phạm tội quả tang, hưởng lợi bất chính 1.500.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Lý Loàn T, Võ Thị Hằng M, Võ Phước H1; người chứng kiến Võ Thị N vắng mặt. Ông Nguyễn Huy H khai, ngày 25/3/2018, H không mua số đề của P.

Phát biểu quan điểm luận tội, Kiểm sát viên giữ quan điểm truy tố bị cáo Đoàn Thị P về tội "*Đánh bạc"* theo quy định khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo là người trên 18 tuổi, có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc đánh bạc dưới hình thức bán số đề là vi phạm pháp luật, nhưng do cần tiền tiêu xài nên thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Trong ngày 25/3/2018, bị cáo ghi bán số đề ăn thua bằng tiền, dựa trên kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Kiên Giang với số tiền 9.110.500 đồng, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Hành vi ghi bán số đề của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, Nhà nước ta nghiêm cấm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự thú những lần bán số đề; tích cựa hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong điều tra giải quyết vụ án; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, mắc bệnh hiểm nghèo (bệnh ung thư); có nơi cư trú rõ ràng; ngoài lần phạm tội này, bị cáo chấp hành đúng chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đoàn Thị P từ 06 tháng tù đến 01 (một) năm tù về tội "Đánh bạc", cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 01 năm đến 02 năm.

Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

- Tịch thu tiêu hủy: 02 máy tính hiệu CASIO, 01 cây bút bi mực màu xanh; 01 (một) sim điện thoại di động số 01688.445.099; 05 tờ giấy than màu xanh là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ: số tiền 1.642.000 đồng bị cáo ghi bán số đề có được, 01 điện thoại Nokia dùng vào việc phạm tội.

- Buộc bị cáo giao nộp sung công quỹ Nhà nước 7.468.500 đồng tiền đánh bạc, thu lợi bất chính 1.500.000 đồng

Lưu hồ sơ vụ án: 07 tờ phơi (số bút lục 04 – 10).

Đối với Lý Loàn T, không tiền án, tiền sự, giúp sức ghi số đề cho Đoàn Thị P bán được số tiền cộng trên phơi đề 1.206.000 đồng dưới định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự, nên chuyển xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Trần Huy H và Võ Thị Hằng M, ngoài lời khai của bị cáo Đoàn Thị P, không có chứng cứ khác chứng minh để quy kết trách nhiệm.

Võ Phước Hải, không biết Đoàn Thị P sử dụng nhà của H1 làm nơi phạm tội, tuy không xử lý, nhưng cần giáo dục tại phiên tòa.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến khác.

Bị cáo nói lời sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Đoàn Thị P bị Công an nhân dân thành phố Châu Đốc khởi tố về hành vi *"Đánh bạc"* bị bắt quả tang tại số 379, đường Nguyễn Văn Thoại, tổ 4, khóm Châu Thới 2, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an nhân dân thành phố Châu Đốc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[4] Sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Lý Loàn T, Võ Thị Hằng M, Võ Phước Hải; người chứng kiến: Võ Thị N đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người chứng kiến không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 quyết định vẫn tiến hành xét xử.

- *Về nội dung:*

[1] Hành vi phạm tội:

Bị cáo khai nhận, ngày 25/3/2018, bị cáo ghi bán số đề cho nhiều người, số tiền thể hiện trên các phơi đề là 9.110.500 đồng (tiền mặt 1.642.000 đồng,

người mua nợ 7.468.500 đồng) và bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng vật chứng thu giữ.

Cách thức ghi bán số đề trực tiếp cho khách đến mua và thu tiền mặt, kết quả ăn thua tính theo kết quả xổ số kiến thiết, gồm các lô: lô A, B (02 con số của giải tám và 02 con số của giải đặc biệt) mua 1.000 đồng/số trúng 80.000 đồng; số bao lô (02 số sau cùng của tất cả các giải) mua 1.000 đồng/số trúng 80.000 đồng; số đá (những cặp số, người mua tự chọn theo 02 số sau cùng của tất cả các giải) mua 30.000 đồng/số trúng 700.000 đồng; xỉu chủ (kết quả xổ số lô 03 con số của giải bảy và 03 con số cuối cùng của giải đặc biệt) mua 1.000 đồng/số trúng 600.000 đồng. Bị cáo sử dụng 01 điện thoại di động màu đen, hiệu Nokia C2-00 để liên lạc bán số đề.

Các tờ phơi đề đánh dấu số 02, 04, 05, 06 (ký hiệu giám định A1, A2, A3 và A5) do bị cáo ghi bán; tờ phơi đánh số 01 (ký hiệu giám định A4) do bị cáo nhờ Lý Loàn T ghi giúp; tờ phơi đánh dấu số 03, 07 (ký hiệu giám định A6, A7) là của một người phụ nữ (không rõ họ tên, địa chỉ) ghi số mua, giao cho bị cáo.

Ngoài ra, bị cáo khai bắt đầu bán số đề từ tháng 3/2018 được ăn thua bằng tiền cho đến ngày phạm tội thu lợi 1.500.000 đồng.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 25/3/2018 do Công an phường Châu Phú B lập; với kết luận giám định số 284/KLGT-PC54 ngày 25/6/2018; với biên bản cộng số tiền trong phơi đề ngày 25/3/2018, với tổng số tiền bán số đề trong 07 tờ phơi đề là 9.110.500 đồng; phù hợp với lời khai của Lý Loàn T về việc có ghi số đề giúp cho bị cáo P vào ngày 25/3/2018, lời khai Võ Thị N chứng kiến lực lượng Công an bắt quả tang bị cáo đang bán số đề vào ngày 25/3/2018.

Đủ căn cứ xác định bị cáo Đoàn Thị P tham gia đánh bạc với hình thức ghi bán số đề ăn thua bằng tiền, tổng số tiền bán được trong ngày 25/3/2018 ghi trên các phơi đề là 9.110.500 đồng.

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc với hình thức ghi bán số đề là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện theo lời nhận của bị cáo và lựa chọn địa điểm đánh bạc ghi bán số đề.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ Luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đánh bạc, trong đó có hình thức ghi bán số đề được ăn thua bằng tiền là tệ nạn xã hội gây ra nhiều hệ lụy cho gia đình và xã hội. Bên cạnh xử lý vi phạm hành chính, pháp luật hình sự còn quy định đánh bạc là tội phạm và những

người vi phạm đáp ứng các yếu tố cấu thành tội phạm sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xét, có mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự thú khai nhận hành vi bán số đề trước ngày bị bắt quả tang và thu lợi bất chính; bị cáo bị bệnh hiểm nghèo (bệnh ung thư), có hoàn cảnh kinh tế khó khăn được Ủy ban nhân dân phường Châu Phú B xác nhận; có nơi cư trú rõ ràng; ngoài lần phạm tội này, bị cáo không có tiền án, tiền sự là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, r, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hình phạt:

Về hình phạt chính: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét, không nhất thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, có thể để bị cáo tự lao động dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục. Cho bị cáo hưởng án treo.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Châu Phú B trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn. Xét, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động màu đen, hiệu NOKIA C2-00, số IMEI 1: 351677/05/621848/0, số IMEI 2; 351677/05/621849/8, đã qua sử dụng là công cụ phạm tội. Xét tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

- 01 (một) máy tính màu đen - xám, hiệu CASIO loại MJ-120, đã qua sử dụng; 01 (một) máy tính màu xám – bạc, hiệu CASIO loại LC-403TV, đã qua sử dụng; 01 (một) cây bút bi mực màu xanh, hiệu Thiên Long, đã qua sử dụng; 01 (một) sim điện thoại di động số 01688.445.099 là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng. Xét, tịch thu tiêu hủy.

- Tiền Việt Nam 1.642.000 đồng, bị cáo có được từ việc đánh bạc. Xét, tịch thu, sung vào công quỹ Nhà nước.

- Lưu hồ sơ vụ án: 05 (năm) tờ giấy than màu xanh.

(Theo các biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an thành phố Châu Đốc với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc ngày 26/7/2018).

- Số tiền 7.468.500 đồng, đánh bạc trên phơi đề (người mua chưa trả); số tiền 1.500.000 đồng thu lợi bất chính (từ tháng 3/2018 đến ngày 25/3/2018). Xét, buộc bị cáo giao nộp sung công quỹ Nhà nước.

Theo quy định điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Lưu hồ sơ vụ án: 07 tờ phơi (số bút lục 04 – 10).

[5] Các vấn đề khác:

Lý Loàn T ghi số đề 1.206.000 đồng giúp cho bị cáo, chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an thành phố Châu Đốc xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

Trần Huy H và Võ Thị Hằng M, ngoài lời khai của bị cáo Đoàn Thị P, không có chứng cứ khác chứng minh H và M mua số đề của P. Xét, không có căn cứ quy trách nhiệm.

Võ Phước H1 khai, không biết Đoàn Thị P sử dụng nhà của H1 làm nơi phạm tội. Tại phiên tòa, nhắc nhở để H1 sớm phát hiện tố giác tội phạm.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu *200.000 (hai trăm nghìn) đồng* án phí hình sự sơ thẩm.

(Theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2018;

Tuyên bố bị cáo Đoàn Thị P phạm tội *"Đánh bạc"*;

Xử phạt: Đoàn Thị P ***09 (chín) tháng tù***, cho hưởng án treo.

Thời hạn thử thách của bị cáo là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án 26/9/2018 (hai mươi sáu, tháng chín, năm hai nghìn không trăm mười tám).

Giao bị cáo Đoàn Thị P cho Ủy ban nhân dân phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) máy tính màu đen - xám, hiệu CASIO loại MJ-120, đã qua sử dụng; 01 (một) máy tính màu xám – bạc, hiệu CASIO loại LC-403TV, đã qua sử dụng; 01 (một) cây bút bi mực màu xanh, hiệu Thiên Long, đã qua sử dụng; 01 (một) sim điện thoại di động số 01688.445.099 là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màu đen, hiệu NOKIA C2-00, số IMEI 1: 351677/05/621848/0, số IMEI 2: 351677/05/621849/8, đã qua sử dụng; số tiền đánh bạc 1.642.000 đồng.

- Lưu hồ sơ vụ án: 05 tờ giấy than màu xanh, 07 tờ phơi đề (được đánh số bút lục hồ sơ 04 – 10).

(Theo các biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an thành phố Châu Đốc với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc ngày 26/7/2018).

- Buộc bị cáo giao nộp tiền thu lợi bất chính *1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng*, tham gia đánh bạc *7.468.500 đồng (bảy triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn) đồng* để sung công quỹ Nhà nước.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Đoàn Thị P phải chịu *200.000 (hai trăm nghìn) đồng* án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và anh Trần Huy H có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của em Lý Toàn T, chị Võ Thị Hằng M, anh Võ Phước H1 là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo.

Nơi nhận:
- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);s
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Huỳnh Thị Bạch Tuyết